

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành
Công trình: Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở sông Kim Sơn,
phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 442/TTr-STC ngày 20/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Tên công trình: Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở sông Kim Sơn, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT Bình Định.
- Địa điểm xây dựng: Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 25/6/2021 - 17/6/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
	1	2	3
	Tổng số	26.995.630.000	26.618.775.000
1	Xây lắp	24.294.657.000	24.195.297.000
2	Chi phí quản lý dự án	578.536.000	568.227.000

3	Chi phí tư vấn đầu tư XD	1.417.967.000	1.397.454.000
	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
	<i>Chi lập nhiệm vụ Khảo sát giai đoạn BCNCKT</i>	2.969.000	2.969.000
	<i>Chi khảo sát địa hình, địa chất giai đoạn BCNCKT</i>	106.305.000	106.305.000
	<i>Chi lập Báo cáo NCKT giai đoạn 1,2,3</i>	141.268.000	141.268.000
	<i>Chi giám sát khảo sát giai đoạn BCNCKT</i>	3.935.000	3.935.000
	<i>Chi lập BC đánh giá tác động môi trường</i>	116.723.000	116.723.000
	Giai đoạn lập TKBVTC		
	<i>Chi phí thiết kế Bản vẽ thi công dự toán</i>	496.988.000	496.988.000
	<i>Chi phí giám sát thi công xây dựng</i>	503.373.000	482.860.000
	<i>Chi lập HSMT, HSYC gói thầu XL</i>	23.203.000	23.203.000
	<i>Chi đánh giá HSDT thi công xây dựng</i>	23.203.000	23.203.000
4	Chi khác	515.031.000	457.797.000
	<i>Chi thẩm định BCNCKT</i>	2.380.000	2.380.000
	<i>Chi thẩm định thiết kế BVTC, DT</i>	12.023.000	12.023.000
	<i>Chi thẩm định dự toán</i>	11.601.000	11.601.000
	<i>Chi thẩm định đánh giá tác động môi trường</i>	7.800.000	7.800.000
	<i>Chi thẩm định HSMT, HSYC & thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng</i>	23.202.000	23.202.000
	<i>Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	92.749.000	92.000.000
	<i>Chi bảo hiểm xây dựng công trình (TT329)</i>	239.103.000	239.103.000
	<i>Chi kiểm tra công tác nghiệm thu</i>	55.000.000	0
	<i>Chi phí thi công rà phá bom mìn và vật liệu nổ</i>	68.332.000	68.332.000
	<i>Chi lập phương án thi công và dự toán rà phá bom mìn</i>	1.356.000	1.356.000
	<i>Chi thẩm định phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn</i>	500.000	0
	<i>Chi phí kiểm tra giám định chất lượng rà phá bom mìn VL nổ</i>	985.000	0
	Dự phòng chi	189.439.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng Dự toán của DA được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán đề nghị được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	26.995.630	26.618.775	25.500.000	1.118.775	
1	Vốn đầu tư công	26.995.630	26.618.775	25.500.000	1.118.775	
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước	26.995.630	26.618.775	25.500.000	1.118.775	
	Vốn Ngân sách TW hỗ trợ khắc phục hậu quả do các cơn bão và mưa lũ năm 2020			17.000.000		
	Vốn Ngân sách tỉnh			8.500.000		
	- Cấp quyền sử dụng đất			500.000		
	- Nguồn tiền sử dụng đất, cho thuê đất và nguồn thoái vốn NN tại các DN NN			7.500.000		
	- Nguồn thu tiền sử dụng đất			500.000		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			26.618.775.000	26.618.775.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			26.618.775.000	26.618.775.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	26.618.775.000	
Trong đó: + Đã bố trí:	25.500.000.000	
Vốn Ngân sách TW hỗ trợ khắc phục hậu quả do các cơn bão và mưa lũ năm 2020	17.000.000.000	
Vốn Ngân sách tỉnh	8.500.000.000	
+ Chưa bố trí:	1.118.775.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập Báo cáo quyết toán (04/7/2022) là:

+ Tổng số phải thanh toán tiếp: 1.118.775.000 đồng

Trong đó:

Chi xây lắp 654.631.000 đồng

Chi quản lý dự án 205.432.000 đồng

Chi giám sát thi công xây lắp: 166.712.000 đồng

Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 92.000.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND thị xã Hoài Nhơn	26.618.775.000

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17

llk



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

llk

Nguyễn Tuấn Thanh